

ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI THẦN KINH Y5 2014

THỜI GIAN: 45 PHÚT (45')

Bệnh nhân kích thích đau mô mắt, đáp ứng đau chính xác, nói những từ vô nghĩa, có thang điểm Glasgow

- A. 7
- B. 8
- C. 9
- D. 10
- E. 11

Chỉ định chụp CT-Scan sọ não trong CTXN, điều nào sau đây không đúng
Bệnh nhân lơ mơ, nói nhảm

- A. Có giết sau chấn thương
- B. Chảy máu mũi
- C. Có dấu hiệu bầm máu sau tai
- D. Đau đầu nhiều và liên tục

Chỉ định lâm sàng (dùng cho câu 3&4&5):

Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, được đưa đến bệnh viện sau một tai nạn giao thông. Khám lâm sàng ghi nhận bệnh nhân hôn mê, GCS=10 điểm, yếu 1/2 người phải dần nhẹ đồng tử bên trái sưng to vùng thái dương trái.

Chẩn đoán lâm sàng được nghĩ đến nhiều nhất trên bệnh nhân này

- A. Chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng cấp tính thái dương phải
- B. Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng cấp tính bán cầu phải
- C. Chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng cấp tính thái dương trái
- D. Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng cấp tính bán cầu trái
- E. Chấn thương sọ não, tụ máu ngoài màng cứng cấp tính tiểu não phải

Chỉ định cận lâm sàng hợp lý nhất trên bệnh nhân này

- A. CT-Scanner sọ não không bơm thuốc cản quang
- B. MRI sọ não
- C. XQ sọ
- D. CT-Scanner sọ não có bơm thuốc cản quang
- E. Chụp mạch máu não (Angiography)

Kết quả cận lâm sàng của bệnh nhân này ghi nhận có khối máu tụ ngoài màng cứng trán-thái dương trái nặng 40 gram kèm lớp máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải bề dày ~5mm, đường giữa di lệch sang phải 1mm, sọ não thất bên trái. Chỉ định điều trị đúng nhất

- A. Phẫu thuật cấp cứu, mở sọ lấy máu tụ ngoài màng cứng
- B. Điều trị tại khoa hồi sức, cho thở máy, chống phù não, theo dõi tri giác và dấu thần kinh khu trú
- C. Theo dõi, chụp lại CT-Scanner sau 2 giờ Phẫu thuật cấp cứu, mở sọ lấy máu tụ ngoài màng cứng
- D. Phẫu thuật cấp cứu, mở sọ lấy máu tụ ngoài màng cứng bên trái và máu tụ dưới màng cứng bên phải
- E. Phẫu thuật sau 24 giờ

Chỉ định lâm sàng (dùng cho câu 6&7): Bệnh nhân nam, 70 tuổi có tiền sử tăng huyết áp được điều trị liên tục từ 20 năm nay. Bệnh nhân được đưa vào bệnh viện vì yếu dần 1/2 người phải. Qua khai thác bệnh sử ghi nhận bệnh nhân có chấn thương đầu cách nay 1 tháng nhưng chỉ điều trị nội khoa, 2 tuần nay xuất hiện đau đầu tăng dần và yếu dần 1/2 người phải.

Chẩn đoán lâm sàng hợp lý nhất

- A. U não
- B. Tai biến mạch máu não
- C. Máu tụ dưới màng cứng mạn tính
- D. Xuất huyết khoang dưới nhện
- E. Abscess não

Chỉ định cận lâm sàng hợp lý nhất trên bệnh nhân này

- A. CT-Scanner sọ não không bơm thuốc cản quang

- B. Điện não đồ
- C. XQ sọ
- D. CT-Scanner sọ não có bơm thuốc cản quang
- E. Chụp mạch máu não (Angiography)

8. Máu tụ ngoài màng cứng cấp tính do chấn thương sọ não, điều nào sau đây đúng:
Thường kèm theo đập não

- ☒ A. Có tiền lượng tốt hơn các loại máu tụ khác do chấn thương sọ não
- ☐ B. Liên quan đến cơ chế chấn động dội
- ☐ C. Thường có máu trong DNT
- ☐ D. Do đứt các tĩnh mạch liên lạc

9. Bệnh nhân nam 28 tuổi được đưa vào bệnh viện sau một tai nạn giao thông. Khám lâm sàng ghi nhận: hôn mê GCS=7d, đã đặt nội khí quản và đang bóp bóng giúp thở, đồng tử hai bên 4 mm, phản xạ ánh sáng (+), còn phản xạ mắt búp bẻ.

Mạch: 60 lần/phút, HA: 140/90 mmHg

Sưng nề vùng chàm 2 bên.

BN được chụp CT-Scanner sọ não có kết quả như sau: đập não kèm máu tụ trong não trán hai bên, phù não lan tỏa, xóa các bể dịch não tủy trước cầu não.

Phương pháp điều trị đúng nhất

- A. Phẫu thuật cấp cứu: mở sọ trán hai bên lấy máu tụ và giải ẹp
- B. Điều trị tại khoa hồi sức, cho thở máy, chống phù não, theo dõi tri giác và dấu thần kinh khu trú
- C. Theo dõi, chụp lại CT-Scanner sau 24 giờ.
- D. Theo dõi, chụp lại CT-Scanner sau 2 giờ.
- E. Phẫu thuật sau 24 giờ.

10. Sau một CTSCN, có máu trong chảy ra từ mũi là do:

- A. Viêm xoang sau chấn thương
- ☒ B. Vỡ sụn sọ trước
- C. Vỡ xương thái dương
- D. Tắc lệ đạo sau chấn thương
- E. Viêm mũi

Tình huống lâm sàng (đúng cho câu 11&12&13):

Bệnh nhân nữ, 30 tuổi vào cấp cứu sau một tai nạn giao thông. Khám lâm sàng ghi nhận bệnh nhân lú đờ, GCS=14 điểm, không dấu thần kinh khu trú, có vết thương da đầu khoảng 6cm ở vùng đỉnh trái phức tạp, thâm sát vết thương thấy có vỡ xương sọ bên dưới và một ít nhu mô não.

11. Chẩn đoán lâm sàng trên bệnh nhân này:

- A. Vết thương sọ não
- B. Lún sọ hở
- ☒ C. Vết thương sọ não hở
- D. Chưa đủ dữ kiện lâm sàng để chẩn đoán xác định

12. Sau khi có chẩn đoán xác định là vết thương sọ não, điều trị đúng trên bệnh nhân này là:

- A. Khâu vết thương tại phòng cấp cứu, dùng kháng sinh và cho về nhà
- B. Nhập viện, dùng kháng sinh dự phòng viêm màng não
- C. Nhập viện theo dõi và phẫu thuật khi có biến chứng
- D. Nhập viện, dùng kháng sinh dự phòng và phẫu thuật sau 1 tuần
- E. Nhập viện, phẫu thuật cấp cứu và dùng kháng sinh dự phòng viêm màng não

13. Trong những nguy cơ, biến chứng thường gặp và nguy hiểm đối với bệnh nhân này là:

- A. Abscess não
- ☒ B. Viêm màng não
- C. Nhiễm trùng huyết
- D. Viêm não thùy
- E. Động kinh

Tình huống lâm sàng (dùng cho câu 14&15):

Bệnh nhân nam 40 tuổi được đưa vào bệnh viện sau một tai nạn giao thông. Khám lâm sàng ghi nhận: mê sảng, GCS 4/15, đã đặt nội khí quản và đang bóp bóng giúp thở, đồng tử bên trái 5 mm, mắt phản xạ ánh sáng, đồng tử phải 3 mm, còn đáp ứng với ánh sáng.

Mạch: 60 lần/phút, H.A: 140/90 mmHg

Song nhãn vùng trán-thai dương trái

BX được chụp CT-Scanner sọ não có kết quả như sau: máu tụ ngoài màng cứng cấp tính trán-thai dương trái, khoảng 40 gram, đẩy lệch đường giữa sang phải 8 mm

14. Phương pháp điều trị đúng nhất

- A. Theo dõi, chụp lại CT-Scanner sau 4 giờ
- B. Điều trị tại khoa hồi sức, cho thở máy, chống phù não, theo dõi tri giác và dấu thần kinh khu trú
- C. Phẫu thuật cấp cứu mở sọ lấy máu tụ
- D. Theo dõi, chụp lại CT-Scanner sau 2 giờ
- E. Phẫu thuật sau 24 giờ

15. Bệnh nhân này được phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ. Sau mổ 6 giờ, thêm khám lại bệnh nhân ghi nhận: mê sảng, GCS 4/15, đồng tử hai bên đều to, mắt phản xạ ánh sáng. Mạch nhanh, H.A không ổn định. Thái độ xử trí lúc này

- A. Điều trị hồi sức nội khoa
- B. Phẫu thuật lại
- C. Chụp MRI não để xem có tổn thương sợi trục lan tỏa hay không
- D. Đặt hệ thống theo dõi áp lực nội sọ

16. Những nhân định sau đây về u não, chọn câu sai:

- A. Khoảng 50% khối u ở não là u di căn
- B. Đồng kinh ở người trưởng thành luôn là triệu chứng của khối u não
- C. Việc điều trị u não hiện nay là sự kết hợp của nhiều phương pháp: phẫu thuật, xạ trị, hóa trị
- D. Khối u não hiện nay được chẩn đoán sớm hơn nhờ sự áp dụng CT-Scanner, MRI rộng rãi
- E. Hiện nay, tỉ lệ khối u di căn ở não đang gia tăng do các bệnh nhân ung thư có thời gian sống còn lâu hơn

Tình huống lâm sàng (Dùng cho câu 17&18): Bệnh nhân nam, nghề nghiệp kỹ sư xây dựng, 44 tuổi đến khám bác sĩ vì bệnh liên tục 1/2 người phải. Qua khai thác bệnh sử và thăm khám lâm sàng ghi nhận bệnh nhân có cơn co giật đầu tiên cách nay khoảng 3 tháng, cơn kéo dài khoảng 2 phút và có mất ý thức trong cơn, sau cơn trở lại bình thường. Cơn tương tự xảy ra cách nay 1 tuần và sau khi tỉnh lại bệnh nhân thấy tê 1/2 người bên phải.

17. Chẩn đoán lâm sàng phù hợp nhất

- A. Xuất huyết não
- B. U não
- C. Máu tụ dưới màng cứng mạn tính
- D. Tắc phình mạch máu não
- E. Abscess não

18. Các cận lâm sàng cần làm để chẩn đoán trên bệnh nhân này nổi ưu nhất

- A. Điện não đồ
- B. Điện não đồ-huyết thanh chẩn đoán ký sinh trùng
- C. MRI não
- D. CT-Scan não-điện não đồ
- E. Điện não đồ-MRI não

19. Các biến chứng muộn sau chấn thương sọ não, chọn câu đúng:

- A. Động kinh
- B. Đầu nước (Hydrocephalus)
- C. Đau đầu
- D. Sa sùi trĩ tuệ, khó tập trung
- E. Tất cả đều đúng

20. Theo thang điểm Glasgow, chấn thương sọ não được xem là nặng khi số điểm là, chọn câu đúng:

- A. 12 - 14
- B. 13 - 15
- C. 9 - 12
- D. 3 - 8
- E. 9 - 14

21. Đau nước. Chọn câu sai:

- A. Triệu chứng lâm sàng thường không đặc hiệu và khó chẩn đoán
- B. Gây đau rỗng não thất và tăng áp lực nội sọ
- C. Có thể diễn tiến cấp tính gây tử vong
- D. Triệu chứng có thể khác nhau ở trẻ nhỏ và trẻ lớn
- E. Câu B, C đúng

22. Bệnh đau nước trẻ em.

- A. Thường chỉ phát hiện được sau sinh
- B. Không liên quan yếu tố di truyền
- C. Đau to là dấu hiệu đặc hiệu nhất
- D. Tiến triển bệnh thay đổi theo thời gian
- E. Chẩn đoán lâm sàng và điều trị nguyên nhân là đạt hiệu quả

23. Cơ chế Nhồi máu não. Chọn câu sai:

- A. Do tăng trở quá mức dịch não tủy (DNT)
- B. Do u tủy gây tắc nghẽn lưu thông
- C. Tình trạng kèm hấp thụ DNT thường gặp sau viêm màng não, xuất huyết dưới nhện
- D. U máu và mạch máu thường gây đau nước thông thường
- E. Sự cân bằng giữa hấp thụ, bài tiết DNT là tương đối

24. Liên quan đến bệnh đau nước:

- A. Phát hiện ở 3 tháng đầu thai kỳ bằng siêu âm 3, 4 chiều
- B. Yếu tố nguy cơ: mẹ bị tiểu đường, cao huyết áp, tiền sản giật ...
- C. Đa số mẹ bị chậm phát triển trí tuệ dù có điều trị tích cực
- D. Cho đến nay VP chưa vẫn là phương pháp điều trị phổ biến
- E. Năm khuyến cáo chẩn đoán sớm thai kỳ nguy cơ phát hiện

25. Điều trị bệnh đau nước. Chọn câu sai:

- A. Tụ thuốc vào nguyên nhân
- B. Tụ thuốc vào diễn tiến bệnh
- C. Phẫu thuật mở sọ mở thông vào não thất III rất hiệu quả trong bệnh đau nước tái phát
- D. Điều trị nội khoa ít quan trọng
- E. Không cần điều trị do DNT sẽ tái lưu thông sau khi loại bỏ được nguyên nhân gây tắc nghẽn

26. Đau điểm thần kinh vi tủy - màng tủy. Chọn câu sai:

- A. Thường phát hiện ở sau sinh từ 6 tháng tuổi
- B. Gặp ở vùng thắt lưng - cụt
- C. Có thể do dịch não tủy
- D. Có liên quan đến acid béo
- E. Để chẩn đoán nên không cần thiết

27. Dị tật cột sống che đậy

- A. Do sự khép ống thần kinh không hoàn toàn
- B. Xảy ra từ tuần 13 - 15 phát thai
- C. Phẫu thuật dị tật L1 hay L2 dựa vào thành phần trong khối thoát vị
- D. Câu A, B đúng
- E. Câu A, C đúng

28. Dị tật cột sống che đậy kín

- A. Bao gồm thoát vị tủy - màng tủy - mô, xương bít, ống thần kinh - ruột
- B. Thường phát hiện từ tuần dị tật 10

C. Khi có biến chứng nhiễm trùng

D. Câu A, B đúng

E. Câu A, B, C đúng

30. Biến biến ngoại da ở vùng cột sống bị dị tật chẻ đôi. Chọn câu sai:

A. Khi ở mức trên đường giữa, cạnh giữa cột sống

B. Hàm lồi

C. An lõm hình đồng tiền

D. Bướm máu

E. An lõm vùng cứng cột, giữa rãnh gian móng

31. Tảo sứt dị tật ống thần kinh

A. Thực hiện trong 3 tháng đầu thai kỳ

B. Các xét nghiệm: siêu âm thai, AFP, chọc ối

C. Luôn được khuyến cáo phá thai khi có chẩn đoán dương tính

D. Có thể bỏ sót 30 - 50% trường hợp

E. Tất cả đúng

32. Trong dị tật cột sống chẻ đôi, các trường hợp sau đây cần được xem xét mổ khẩn:

A. Thoát vị tủy - màng tủy bỏ

B. Thoát vị màng tủy mà màng sắc da trên khối thoát vị trở nên dần mỏng, hoại tử

C. Nang xoang bị chứa cơ biến biến nhiễm trùng

D. Câu A, B đúng

E. Cả 3 câu đều đúng

33. Chức năng của phần thoát vị tủy - màng tủy

A. Tạo hình hoàn chỉnh các cấu trúc giải phẫu ban đầu của ống thần kinh

B. Phòng ngừa nhiễm trùng tại chỗ

C. Phức hồi khuyết khuyết chức năng thần kinh

D. Chạm tỉ lệ dẫn nước tiểu trên trong 6 tháng đầu

E. Câu A, B, C đúng

34. Biến chứng muộn trong dị tật cột sống chẻ đôi gồm Chọn câu sai:

A. Hẹp quang thần kinh

B. Tạo bọt khí dài

C. Tắc cơ 2 chân

D. Vẹo cột sống

E. Chậm phát triển trí tuệ nghiêm trọng

Hình ảnh lâm sàng (Câu 34-36)

Hình ảnh chụp vùng dị tật cột sống thường dao cắt ở 1/3 dưới bờ trong cẳng tay bên phải.

Khẩn lâm sàng - Quan sát góc ngón V và 1/3 ngón IV bên bàn tay

- Không thực hiện được động tác xòe và khép các ngón.

- Các chức năng còn lại của bàn tay trong giới hạn bình thường

34. Với hình ảnh này dây thần kinh nào có thể bị tổn thương:

A. Dây thần kinh quay

B. Dây thần kinh giữa

C. Dây thần kinh trụ

D. Dây thần kinh bì cẳng tay trong

E. Dây thần kinh gian cốt trước

35. Hình ảnh này nên được thực hiện cấp cứu trong trường hợp này

A. Cho điện cơ cấp cứu

B. Cho thuốc hạ huyết áp dây thần kinh

C. X-quang xương cẳng tay

D. Siêu âm Doppler khảo sát động mạch bên phải

E. Tất cả các trên đều sai

36. Hướng xử trí cấp cứu trên bệnh nhân này:
- A. Khám sát vết thương nếu tổn thương dây thần kinh bản phần thì chỉ may da cầm máu và theo dõi lâm.
 - B. Nếu tổn thương cắt đứt dây thần kinh với vết thương cắt gọn thì tiến hành nối thần kinh tận tận.
 - C. Nếu vết thương cắt đứt dây thần kinh mà bầm dập nhiều thì tiến hành đóng vết thương và phẫu thuật thì sau 3 tuần.
 - D. Tất cả 3 câu trên đều đúng.
 - E. Tất cả 3 câu trên đều sai.

Bệnh cảnh lâm sàng (câu 37-39)

Bệnh nhân sau một đêm ngủ dậy thấy yếu tay trái nên nhập viện khám.

Lâm sàng:

- Bệnh nhân không duỗi bàn tay cũng như các đốt ngón gần nhất
- Không duỗi và dạng ngón tay cái
- Bệnh nhân không nắm bàn tay được
- Giảm cảm giác nửa ngoài mu bàn tay và ngón cái
- Bàn tay bệnh nhân ở tư thế giống cò cò
- Các chức năng khác của bàn tay bình thường

37. Dây thần kinh trên bệnh nhân này có khả năng tổn thương nhiều nhất là:

- A. Dây thần kinh quay
- B. Dây thần kinh giữa
- C. Dây thần kinh trụ
- D. Dây thần kinh bì cẳng tay trong
- E. Dây thần kinh gian cốt trước

38. Cận lâm sàng nào cần thiết nhất nên được thực hiện trong trường hợp này

- A. Đo điện cơ hai tay.
- B. Cộng hưởng từ khảo sát dây thần kinh.
- C. X-quang xương cánh tay.
- D. Siêu âm khảo sát động mạch bên tay trái.
- E. Cộng hưởng từ khảo sát cột sống cổ.

39. Thái độ xử trí trên bệnh nhân này:

- A. Không cần xử trí gì chỉ theo dõi.
- B. Tùy theo kết quả cận lâm sàng đánh giá mức độ tổn thương thần kinh sẽ cho hướng điều trị phù hợp.
- C. Nếu tổn thương thần kinh là neurapraxia thì cần phẫu thuật sớm giải ép thần kinh.
- D. Nếu tổn thương là Axonotmesis thì cần phẫu thuật sớm giải ép thần kinh.
- E. Nếu tổn thương là Neurotmesis thì chỉ cần điều trị nội và theo dõi đánh giá lại sau vài tuần.

Bệnh cảnh lâm sàng: (câu 40-44)

Bệnh nhân nam, 23 tuổi, bị té từ độ cao 5m chồng hai gót chân khi tiếp đất, sau té bệnh nhân đau lưng nhiều và yếu 2 chân nên được sơ cứu tại bệnh viện huyện và chuyển lên bệnh viện tuyến trên.

Khám: - Bệnh yếu hai chân cấp cấp 3/5

- Có cảm giác tê bì từ ngang nếp ben trở xuống
- Đã được đặt sonde tiểu tại tuyến huyện do có cầu bàng quang.

40. Phương pháp sơ cứu thích hợp nhất trên bệnh nhân này tại hiện trường (chọn câu sai)

- A. Vác bệnh nhân ra khỏi hiện trường và đưa tới bệnh viện càng sớm càng tốt.
- B. Cần nhiều người di chuyển bệnh nhân thành một khối ra khỏi hiện trường.
- C. Có thể đặt bệnh nhân trên tấm ván để cố định bệnh nhân.
- D. Nên đặt hai túi cát ở 2 bên đầu để cố định cột sống cổ.
- E. Có thể lăn tròn bệnh nhân thành một khối khi di chuyển.

41. Với cơ chế chấn thương như vậy các thương tổn thường gặp trên bệnh nhân này là:

- A. Chấn thương xương gót, xương đùi, cột sống lưng
- B. Chấn thương các tạng đặc như gan, lách thận.
- C. Chấn thương tạng rỗng.

D. A + B đúng

E. A + C đúng.

42. Vị trí thương tổn cột sống trên bệnh nhân này ở mức đoạn:

A. D7

B. D10

C. L1

D. L5

E. Tất cả đều sai

43. Phân loại Frankel trên bệnh nhân này:

A. A

B. B

C. C

D. D

E. E

44. Cận lâm sàng nên được thực hiện trên bệnh nhân này tại cấp cứu:

A. X-quang cột sống ở vị trí thương tổn thẳng, nghiêng.

B. Ctscan cột sống ở vị trí thương tổn thẳng, nghiêng.

C. MRI cột sống ở vị trí thương tổn thẳng, nghiêng.

D. A + B đều đúng

E. A + C đều đúng.

Bệnh cảnh lâm sàng tiếp theo: (câu 45-46)

Hình ảnh cận lâm sàng trên bệnh nhân này cho thấy có vỡ toàn bộ thân đốt sống và cơ mạnh rơi chèn vào ống sống gây chèn ép vào bao màng cứng của tủy gây hẹp >50% đường kính ống sống.

45. Theo phân loại của Denis đây là loại gãy gì:

A. Gãy lún thân.

B. Gãy vỡ thân

C. Gãy trật.

D. Gãy kiểu dây đai.

E. Tất cả câu trên đều sai.

46. Với hình ảnh cận lâm sàng này thì hướng điều trị tốt nhất cho bệnh nhân là:

A. Nhập khoa ngoại thần kinh theo dõi và điều trị nội.

B. Phẫu thuật cấp cứu giải ép ống sống.

C. Phẫu thuật cấp cứu giải ép ống sống và nẹp vít cố định cột sống.

D. Nhập nội thần kinh điều trị nội và tập vật lý trị liệu.

E. Tất cả đều sai

Bệnh cảnh lâm sàng (47-50):

Bệnh nhân nữ 60 tuổi, có tiền căn tăng huyết áp điều trị không liên tục 5 năm nay. Sáng ngày nhập viện bệnh nhân đột ngột đau đầu dữ dội sau đó hôn mê nên người nhà đưa vào viện cấp cứu.

Khám: Mạch 90/lp, HA 150/90 mmHg, T° 37°5

- Bệnh tình, tiếp xúc rất chậm
- Mắt trái sụp mí, đồng tử giãn, lệ ngoài
- Cổ gượng, có dấu Kernig.
- Không yếu liệt chi.

47. Với bệnh cảnh này chẩn đoán lâm sàng được nghĩ nhiều nhất là:

A. Viêm màng não.

B. Viêm xoang hang.

C. Đột quỵ xuất huyết não.

D. Xuất huyết khoang dưới nhện

E. Đo dòng mạch cảnh xoang hang.

48. Cận lâm sàng cần thiết nhất trước bệnh cảnh này là:

- A. Chọc dò dịch não tủy lâm sinh hóa, tế bào vi trùng.
- B. Chụp Ctscan sọ não không cản quang
- C. Chụp MRI sọ não không cản từ.
- D. Chụp DSA mạch máu não.
- E. Tất cả đều đúng.

49. Nguyên nhân thường gặp nhất gây ra bệnh cảnh này là:

- A. Viêm màng não nên gây liệt dây số.
- B. Đo dòng mạch cảnh trong xoang hang gây liệt dây số.
- C. Đo vỡ túi phình động mạch thông sau bên trái.
- D. Đo vỡ túi phình động mạch não trước.
- E. Đo xuất huyết não gây tụt não qua lỗ tiểu não bên trái.

50. Với bệnh cảnh lâm sàng và nguyên nhân như vậy cần cho bệnh nhân nhập vào khoa nào là phù hợp nhất:

- A. Ngoại thần kinh
- B. Nội thần kinh
- C. Hồi sức ngoại thần kinh
- D. Khoa lão khoa
- E. Nằm lại cấp cứu theo dõi vài giờ khi tình trạng bệnh ổn định thì cho bệnh nhân xuất viện.

Bệnh cảnh lâm sàng (51-52):

Bệnh nhân nam, 55 tuổi có tiền căn CHA không rõ. Sáng ngày nhập viện bệnh nhân thấy đau đầu dữ dội sau đó hôn mê nên được người nhà đưa vào khoa cấp cứu bệnh viện.

Khám tại cấp cứu:

- Mạch 90 l/p, HA : 150/90 mmHg.
- GCS= E2V4M5
- Liệt 1/2 người (T)
- Đồng tử 2 bên 3 mm, đáp ứng với phản xạ ánh sáng
- ~~Cổ cứng.~~

51. Chẩn đoán sơ bộ trong trường hợp này:

- A. Đột quỵ xuất huyết não chèn ép vùng vận động bên (P)
- B. Xuất huyết khoang dưới nhện.
- C. Xuất huyết tiểu não
- D. Đột quỵ xuất huyết não chèn ép vào vùng vận động bên (T)
- E. Tất cả câu trên đều sai.

52. Cận lâm sàng cần thiết nhất trước bệnh cảnh này là:

- A. CT-scan sọ não không cản quang
- B. MRI sọ não không cản từ
- C. DSA mạch máu não
- D. Chọc dò DNT lâm sinh hóa, tế bào, vi trùng
- E. Tất cả đều đúng.

Bệnh cảnh lâm sàng (tt) (53-55)

Nếu hình ảnh học trên bệnh nhân này phát hiện một khối máu tụ trong khe sylvien (P), thể tích = 40ml, xuất huyết khoang dưới nhện kèm theo và gây đẩy lệch đường giữa sang trái 10mm thì:

53. Nguyên nhân thường gặp của xuất huyết này là:

- A. Xuất huyết não do cao huyết áp.
- B. Xuất huyết não do túi phình động mạch não giữa vỡ.

- C. Xuất huyết não do túi phình động mạch thông sau vỡ.
 D. Xuất huyết não do túi phình động mạch thông trước vỡ.
 E. Tất cả câu trên đều đúng.
 54. Hình ảnh học cần thiết trong trường hợp này là:

- A. CT- Angiography
 B. DSA mạch máu não
 C. Không cần thiết.
 D. A và B đều đúng
 E. A và B sai.

55. Nguyên tắc điều trị trong trường hợp này:

- A. Chỉ định phẫu thuật lấy máu tụ và giải quyết nguyên nhân xuất huyết.
 B. Nếu phát hiện nguyên nhân là túi phình mạch máu não vỡ thì tiến hành can thiệp nội mạch.
 C. Điều trị nội khoa.
 D. A và B đều đúng
 E. Tất cả đều sai.

Bệnh cảnh lâm sàng (từ câu 56-59)

BN nam, 40 tuổi, bệnh cơ tiền căn đau lưng 3 năm nay, thỉnh thoảng khi đi lại nhiều bn thấy đau lan xuống chân trái. Trước nhập viện 1 ngày sau khi khiêng tấm phản trong nhà, bn đột ngột đau vùng thắt lưng lan dọc xuống 2 chân và không đứng dậy được, được đưa đến phòng khám tư nhân tiêm thuốc giảm đau, sau tiêm thuốc bệnh cơ đỡ đau hơn nên về nhà nhưng do vẫn không đứng dậy được nên nhập viện cấp cứu.

- Tại phòng cấp cứu bệnh nhân khai thấy đau lưng nhiều, còn tê dọc xuống hai mông, mới đi tiểu được cách 2 giờ.

Khám:

- Bệnh nhân không thể gấp đùi vào bụng được, sức cơ này bên trái 1/5, bên phải 3/5.
- Các nhóm cơ khác của chi dưới bình thường 5/5.
- Không có cân bằng quang.
- Mất phản xạ gối và gót 2 bên.
- Không dấu hiệu Babinski.

56. Trước bệnh nhân này cần khám thêm dữ kiện lâm sàng gì để giúp định hướng chẩn đoán?

- A. Khám hậu môn, trực tràng (toucher rectal).
 B. Ấn dọc cột sống lưng tìm điểm đau.
 C. Khám cảm giác xung quanh vùng hội âm.
 D. Khám các dấu hiệu căng rễ.
 E. Tất cả các dữ kiện trên.

57. Cần làm sàng cần thiết nhất cần thực hiện cấp cứu trong trường hợp này?

- A. Chọc dò dịch não tủy làm sinh hóa, tế bào, vi trùng.
 B. X-Quang cột sống lưng thẳng nghiêng.
 C. Chụp tủy sống đỏ (Myelography).
 D. MRI cột sống lưng.
 E. CT- myelography.

58. Sau khi khai sát cần lâm sàng tại cấp cứu, chúng tôi phát hiện bệnh nhân có một khối thoát vị đĩa đệm lớn trung tâm chèn ép vào rễ thần kinh. Theo Anh (Chị) vị trí thoát vị đó nằm ở đâu?

- A. D12-L1
 B. L1-L2
 C. L2-L3
 D. L3-L4
 E. L4-L5

59. Với bệnh cảnh lâm sàng và hình ảnh học như trên thì hướng xử trí bệnh nhân này tại cấp cứu là?

- A. Cho nhập viện khoa ngoại thần kinh theo dõi và tiếp tục dùng thuốc giảm đau.

- B. Tiến hành phẫu thuật cấp cứu lấy nhân dẹt. ←

Từ câu 60 đến câu 64: gắn kết hội chứng với mô tả

- A. Hội chứng chèn ép rễ L4
B. Hội chứng chèn ép rễ L5
C. Hội Chứng chèn ép rễ S1.
D. Hội chứng chèn ép chùm rễ thần kinh đuôi ngựa
E. Hội chứng chèn ép tủy ngực

60. Bón độn lan dọc mặt trước đùi, kèm theo tê mặt trước đùi, yếu động tác đuối cẳng chân, giảm phản xạ gân xương gối. L4 S1

01. Bn đầu lan dọc mặt sau chân, tẽ cánh ngoài bản chân, giam phần xa gần xương gò.

01. Bn đau lan dọc mặt sau chân, tê cứng ngoài bàn chân, gáy phản xạ gân xương gót. S1

02. Bn đau lan dọc xương chân, tê cứng chân bàn chân, teo cơ cẳng chân, mất phản xạ gân xương gót, giảm cảm giác vùng môn-hậu môn sinh dục, tiểu không kiểm soát. ch 5.6 chum đuoi ngua tuy nguc

03. Bn đau lan dọc bàn chân, mất phản xạ gân xương gót và gót, có dấu Babinski. L5

63. Bn tê dục chân, yếu chân, tăng phản xạ gân xương gối và gối, có dấu Babinski.

Từ câu 65 đến 69: Gắn kết dấu hiệu với mô tả:

- A. Lisegue
B. Hoffmann
C. Patrick
D. Sparling
E. L'hermite

65. Hạng gấp, gối gấp, ngã gối vào trong hoặc ra ngoài, xuất hiện đau hoặc cứng khớp hàng.

66 Cúi hoặc ngửa đầu cảm thấy tê rần như điện giật dọc thân người. Hermitte

67. Ngựa cô và dòng thời ngừng cô vẽ bên đầu, tăng đầu dọc theo đường đi của dây thần kinh. hoffman

68. Dốt ngọt làm gấp đôi xa của ngón giữa, xuất hiện lập tức gấp đôi ngón hai ngón 1 & 2. lasegue

69. Chân dưới, làm nâng chân, xuất hiện đau dọc theo đường đi của dây thần kinh.

Từ câu 70 đến 73: Gắn kết mô ta lâm sàng với chẩn đoán
lâm sàng bệnh lệch bên (lateral recess syndrome)

- câu 70 đến 73: Căn cứ vào tài liệu sau đây:**
- A. Hội chứng ngách bên (lateral recess syndrome)
 - B. Hẹp ống sống thắt lưng
 - C. Thoát vị đĩa đệm thắt lưng
 - D. Hội chứng chèn ép rễ C6
 - E. Hội chứng chèn ép rễ C5

70. Bn đầu lan dọc chân, đầu tăng lúc ho, đau giảm lúc gặp gió và nắng, dấu hiệu cũng rõ dần dần.

71. Bạn đi giảm dần khoảng cách và đi một khoảng cách phải nghỉ, lát sau đi tiếp. hợp ống sống

71. Bạn đi giảm dần khoảng cách và đi một khoảng cách ngắn lại, cư động thay đổi tư thế. ngách bên
72. Bạn xuất hiện đau theo đường đi của rễ thần kinh mỗi khi đi lại, cư động thay đổi tư thế. C6
73. Bạn đau lan dọc cổ, vai, tay, từ ngón 1, yếu động tác duỗi cổ tay.

Từ câu 74 đến 75: Gắn kết chân đoạn và xử trí

- A. Mô cấp cứu
- B. Mô bán khẩn
- C. Điều trị bằng thuốc
- D. Mô chương trình
- E. C & D

74. Hội chứng chèn ép chũm rở thân kinh dưới ngựa.

75. Hội chứng chèn ép rễ thần kinh có kèm thay đổi vận động, cảm giác, phản xạ

NET